

Bản án số: 366/2024/DS-ST

Ngày: 21/11/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **TỔNG VĂN TU**

- Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN HUƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Mỹ L**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Anh **Hồ Thanh V**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 09/9/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị có tham gia các dây hụi do anh V, chị L làm đầu thảo, cụ thể:

Hụi mùa khui tháng 01/2021, 03 tháng khui 01 lần, có 20 phần, chị vô 01 phần, đóng được 14 lần, mỗi lần là 5.000.000 đồng, số tiền là 70.000.000 đồng.

Hụi tháng khui ngày 10/10/2023, có 16 phần, chị vô 01 phần, đóng được 09 lần, mỗi lần là 2.000.000 đồng, số tiền 18.000.000 đồng.

Hụi tháng khui ngày 10/4/2023, có 17 phần, chị vô 01 phần, đóng được 15 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng.

Hụi tháng khui ngày 10/5/2023, có 15 phần, chị vô 01 phần, đóng được 14 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng, số tiền 28.000.000 đồng.

Tổng cộng 146.000.000 đồng.

Chị yêu cầu anh V, chị L liên đới trả cho chị số tiền hụi còn thiếu là 146.000.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/10/2024, tờ tự khai và lời khai tại Toà, bị đơn chị Võ Thị Mỹ L trình bày:

Chị thống nhất chị D có tham gia các dây hụi do chị làm đầu thảo. Tuy nhiên, chị chỉ còn thiếu chị D số tiền 100.000.000 đồng và chị D còn thiếu chị các phần hụi chết khác số tiền là 30.000.000 đồng, nếu khấu trừ 30.000.000 đồng vào số tiền chị thiếu thì chị chỉ còn phải thanh toán cho chị D số tiền 70.000.000 đồng. Chị xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn. Chồng chị là anh V không có tham gia làm hụi với chị. Việc sinh lời từ hụi thì chị có phục vụ cho cuộc sống gia đình.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/10/2024, bị đơn anh Hồ Thanh V trình bày:

Anh là chồng của chị L. Việc làm đầu thảo hụi do chị L trực tiếp, anh không rành. Việc làm hụi thì chị L cũng góp phần vào cuộc sống chung của vợ chồng. Thiếu nợ thì anh cũng đồng ý trả nhưng số tiền bao nhiêu thì để anh trao đổi lại với chị L. Đồng thời, anh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên toà, chị D thống nhất việc chị L, anh V còn thiếu số tiền hụi 100.000.000 đồng và khấu trừ 30.000.000 đồng tiền hụi chết ở dây hụi khác mà chị thiếu chị L nên còn lại 70.000.000 đồng. Chị thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị L, anh V liên đới trả số tiền hụi là 70.000.000 đồng.

Chị L vẫn giữ ý kiến như trên.

Anh V có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh V, chị L liên đới trả số tiền 70.000.000 đồng cho chị D, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Xét, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:*

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Tòa, bản thân chị L thừa nhận việc chị D có tham gia các dây hụi do chị L làm đầu thảo. Chị D đã góp hụi sống đầy đủ, các bên đương sự thống nhất là chị D đã góp được số tiền 100.000.000 đồng và chị D đồng ý việc khấu trừ số tiền hụi chết chị phải góp là 30.000.000 đồng vào số tiền 100.000.000 đồng nên anh V, chị L còn nợ 70.000.000 đồng. Chị L đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của chị L là không có cơ sở và không được chị D đồng ý.

Đồng thời, bản thân anh V khẳng định anh là chồng của chị L, xác định anh không có trực tiếp làm đầu thảo hụi cùng chị L, nhưng việc sinh lời từ việc này chị L cũng góp

phần vào cuộc sống chung của vợ chồng. Do đó, anh V cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị L trả số tiền hui còn thiếu cho chị D theo luật định.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị D buộc bị đơn anh Hồ Thanh V, chị Võ Thị Mỹ L phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị D số tiền hui còn thiếu là 70.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, 288, 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

Buộc chị Võ Thị Mỹ L, anh Hồ Thanh V phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị D số tiền hui còn thiếu là 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L, anh V chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Chị L, anh V phải liên đới chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị D số tiền 3.650.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015819 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

